

# THÁI ĐỘ CỦA CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC ĐỐI VỚI CUỘC CHIẾN TRANH CỦA PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG (1945-1954)

ĐÀO ĐỨC THUẬN\*

C hín năm kháng chiến chống Pháp giành độc lập và tự do hoàn toàn của nhân dân Việt Nam (1945-1954) không đơn thuần chỉ là cuộc kháng chiến của một dân tộc anh hùng chống lại một đế quốc thực dân sừng sỏ mà còn là một trong những tâm điểm của một cuộc chiến toàn cầu trong những năm cuối của thập niên 40 và đầu những năm 50 của thế kỷ XX - Chiến tranh Lạnh. Nhiều nghiên cứu trong thời gian qua đã phân tích rõ sự quan tâm và tham dự của nhiều bên có liên quan, trực tiếp là Việt Nam và Pháp, gián tiếp là phe xã hội chủ nghĩa (đứng đầu là Liên Xô, Trung Quốc) và thế giới phương Tây (đứng đầu là Hoa Kỳ). Trong số đồng minh phương Tây của Hoa Kỳ ở châu Âu, nước Đức (trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn nói tới nước Cộng hòa liên bang Đức từ năm 1949 đến năm 1990 hay Tây Đức) có thái độ hay vai trò như thế nào đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thì hầu như chưa được nghiên cứu kỹ ở Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu sau một thời gian dài tại nhiều Văn khố và thư viện của Cộng hòa liên bang (CHLB) Đức, tác giả bài viết mong muốn tập trung làm rõ

các vấn đề sau đây: Cơ sở hình thành chính sách của CHLB Đức đối với vấn đề Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam); Thái độ của chính giới CHLB Đức đối với cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương; Phản ứng của các nhóm chính trị và báo chí CHLB Đức đối với cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

## 1. Cơ sở hình thành chính sách của CHLB Đức đối với vấn đề Đông Dương

Kể từ khi thành lập năm 1949, nhà nước CHLB Đức luôn lo ngại sự đe dọa về mặt an ninh từ phía Đông, chủ yếu là từ Liên Xô. Điều này không quá khó lý giải bởi lẽ chính phủ CHLB trong những năm đầu thành lập không có nhiều thực quyền cả trong hoạt động đối nội lẫn đối ngoại do nước này còn đang trong tình trạng bị chiếm đóng và chi phối quyền lực bởi các nước Đồng minh theo quy định của Hiệp ước Potsdam (8-1945). Tuy nhiên, về chính sách ngoại giao, chính phủ CHLB luôn cố gắng có tuyên bố riêng của mình là "luôn theo đuổi các chính sách gìn giữ hòa bình cả trong quá khứ lẫn tương lai (?)" (nguyên văn tiếng Đức: die deutsche Außenpolitik ist immer in der Kontinuität dieses

---

\*TS. Trường Đại học KH&NV - ĐHQG HN

konkreten Programms der Erhaltung des Friedens geblieben, sie bleibt es auch kuenftig) (1). Về đối nội, dĩ nhiên là nhà nước Tây Đức quyết tâm tập trung mọi nguồn lực khắc phục hậu quả chiến tranh. Khôi phục và phát triển kinh tế là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Konrad Adenauer ngay sau khi thành lập chính phủ, trong đó gói tài chính nhận được từ Kế hoạch Marshall được coi là chủ yếu. Thủ tướng Adenauer tin rằng, chỉ có sức mạnh về kinh tế (sau đó là về quân sự) mới có thể giúp Tây Đức có được vị thế, bảo vệ được chủ quyền và gia nhập mạnh mẽ vào cộng đồng phương Tây. Chính phủ Adenauer xác định, bên cạnh việc khôi phục và phát triển kinh tế, việc gây dựng lại uy tín và hình ảnh quốc gia, ít nhất là trong cộng đồng châu Âu, cũng được chính phủ này coi trọng. Do đó, xét trong một chừng mực nhất định, các quan hệ đối ngoại khác ngoài khu vực châu lục này chưa được coi là ưu tiên của Chính phủ Adenauer. Một điều quan trọng nữa còn tồn tại trong nội tại dân tộc Đức là cả hai nhà nước: CHLB Đức và CHDC Đức đều tuyên bố mình là đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Đức. Tất cả những yếu tố trên là nền tảng cho các chính sách ngoại giao nói chung và việc xác lập chính sách của CHLB Đức đối với Đông Dương và Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, những gì xảy ra ở khu vực châu Á trong những năm đầu 1950 đã làm thay đổi tư duy về hoạch định chính sách đối nội cũng như đối ngoại của CHLB Đức cho những năm về sau. Giai đoạn 1 của cuộc chiến tranh do Pháp gây nên ở Đông Dương (1946-1949) trùng với giai đoạn một nước Đức thời hậu chiến còn đang bị chiếm đóng và quân lý chủ yếu bởi lực lượng Đồng minh (2). Trong thời gian này, tất nhiên là nước Đức không thể có điều kiện thiết lập bất kỳ quan hệ đối ngoại nào ngoài việc

phải giải quyết vấn đề nội bộ của mình và quan hệ với lực lượng Đồng minh chiếm đóng. Sang giai đoạn 2 của cuộc chiến tranh này (1950-1954), sự tham dự trực tiếp hoặc gián tiếp của các cường quốc khác như Hoa Kỳ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc... bắt buộc CHLB Đức phải xem xét lại chính sách đối ngoại của mình đối với khu vực này. Trước những khó khăn về tài chính đáp ứng cho cuộc chiến, Pháp đã mặc cả (và được công nhận) với thế giới phương Tây rằng, những gì mà Pháp đang phải trả giá ở Đông Dương phải được tính là đóng góp quan trọng của nước này vào công cuộc chung của thế giới phương Tây trong việc ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á. CHLB Đức cũng chia sẻ lập luận này của Pháp (3).

Mặc dầu vậy, thái độ của nước này trước cuộc chiến trên cũng không giống nhau qua từng năm. Càng đến những năm cuối cùng của cuộc chiến, sự quan tâm, theo dõi và phản ứng của chính phủ cũng như của nhân dân Tây Đức càng rõ rệt và mạnh mẽ hơn. Một số yếu tố quan trọng dẫn đến các phản ứng đó là sự tham gia của những người Đức trong đội quân lính lê dương Pháp đang tham chiến ở Đông Dương cũng như số phận của Kế hoạch Cộng đồng phòng thủ châu Âu mà trong đó Tây Đức nuôi dưỡng tham vọng được tái vũ trang (4). CHLB Đức quan sát và tỏ rõ hơn thái độ về chiến tranh ở Đông Dương khi cục diện của cuộc chiến này sẽ được bàn thảo và quyết định bởi các cường quốc tại Hội nghị Geneva về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương sẽ được tổ chức (từ tháng 5 đến tháng 7-1954). Theo kết luận của Hội nghị, Việt Nam sẽ tạm thời bị chia làm hai khu vực từ vĩ tuyến 17. Từ đây, một phần lịch sử của dân tộc Việt Nam sẽ chia sẻ điểm tương đồng với dân tộc Đức trong suốt vài thập niên tiếp theo.

Mặc dù vẫn còn đôi chút do dự, chỉ đến năm 1957, CHLB Đức mới chính thức đặt quan hệ cấp đại sứ với chính quyền Việt Nam Cộng hòa sau khi đã kỹ càng quan sát và đi đến kết luận là chính quyền này sẽ gắn chặt với đồng minh số 1 của CHLB Đức trong thế giới phương Tây là Hoa Kỳ.

## 2. Thái độ của nước Đức đối với cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945-1954)

### 2.1. Thái độ của Chính phủ Đức

Chiến tranh Triều Tiên nổ ra từ tháng 6-1950 với sự can dự của các siêu cường đã thu hút sự chú ý của toàn thế giới, đặc biệt là thế giới phương Tây, không loại trừ CHLB Đức. Trong bối cảnh đó, các đại diện ngoại giao của Tây Đức ở Đông Nam Á và Pháp bắt đầu tăng cường các quan sát và phân tích tình hình cả khu vực châu Á và Đông Dương. Vào tháng 7-1951, Tổng lãnh sự quán Tây Đức tại Paris đã gửi về Bộ Ngoại giao nước này bản báo cáo phân tích tình hình đang diễn ra rất phức tạp ở Đông Dương. Báo cáo này cũng phân tích rõ ràng cuộc chiến của Pháp ở Đông Dương sớm muộn cũng sẽ được quốc tế hóa bởi lẽ nước Pháp không còn lựa chọn nào khác là sẽ phải khẩn cầu sự ủng hộ của Hoa Kỳ về kinh tế và quân sự. Nói cách khác, Pháp sẽ ngày càng bị phụ thuộc nhiều hơn vào Hoa Kỳ. Nội dung bản báo cáo này cũng dự đoán chắc chắn là cuộc chiến ở Đông Dương sẽ vô cùng phức tạp nếu CHND Trung Hoa can dự trực tiếp. Nếu vậy, rất có thể Hoa Kỳ cũng sẽ gửi không quân và lính đánh bộ tới Đông Dương. Như vậy, đó không còn là cuộc chiến tranh của riêng người Pháp và các dân tộc Đông Dương nữa mà sẽ trở thành cuộc chiến của thế giới phương Tây ở khu vực Đông Nam Á (5). Đến lúc này, quan điểm chính thức của Chính phủ Adenauer đã trở nên rõ ràng hơn: "cuộc chiến ở Đông Dương chính là một nỗ lực

ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản" (6).

Mặc dù nhận định như vậy, song như đã phân tích trên đây, cho đến gần cuối cuộc chiến, thái độ chủ yếu của Chính phủ Adenauer vẫn là "quan sát". Bên cạnh đó, CHLB Đức vẫn ngầm tăng cường các động thái theo dõi diễn tiến của cuộc chiến và hành động các quốc gia có liên quan, đặc biệt là Pháp, Hoa Kỳ và nước Trung Hoa "dỏ" và đều có các phản ứng ngoại giao chừng mực. Trong hoàn cảnh này, rõ ràng là CHLB Đức rất khó có phản ứng mạnh mẽ hoặc rõ rệt hơn bởi nước này đang nằm trong vòng kiểm soát về ngoại giao của các nước đồng minh chiếm đóng. Hơn thế nữa, trong lúc này, CHLB Đức đang nỗ lực cải thiện hình ảnh quốc tế của mình sau những gì đã gây ra cho thế giới trong nửa đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, nước này cũng không quên chiến lược của mình là cố gắng hòa nhập và trở thành một thành viên bình đẳng trong gia đình phương Tây. Một trong những hành động để thể hiện chiến lược này là CHLB Đức chính thức công nhận chính quyền Bảo Đại ở Việt Nam do Pháp bảo trợ. Đây là một động thái khôn ngoan của Chính quyền Adenauer bởi lẽ, giới lãnh đạo CHLB Đức dù khôn ngoan để không làm méch lòng người láng giềng Pháp, quốc gia mà CHLB Đức muốn thiết lập quan hệ hòa bình nhất sau Thế chiến II. Sâu xa hơn, CHLB Đức đã chọn cách không đánh đổi quan hệ với phe cộng sản ở Đông Dương với việc thương lượng về vùng Saarland - phần lãnh thổ phía Tây của nước này vẫn đang nằm trong sự kiểm soát hoàn toàn của người Pháp.

Như đã phân tích ở trên, một trong những yếu tố đáng lưu tâm nhất và thu hút mối quan ngại của Chính quyền Adenauer đối với vấn đề Đông Dương chính là vì sự hiện diện và chiến đấu trong hàng ngũ lính đánh thuê cho Pháp ở Đông Dương của

người Đức. Các đảng phái chính trị ở Đức đã lợi dụng vấn đề này để công kích lẫn nhau và cá nhân Thủ tướng Adenauer trên nhiều phương diện như: chính trị, chính sách xã hội, kinh tế... Các đảng đối lập với Đảng chiếm đa số trong quốc hội Đức là Đảng liên minh dân chủ thiên chúa giáo - CDU (*Christlich Demokratische Union*) đã sử dụng vấn đề này để ngăn cản Tây Đức thiết lập bất kì mối quan hệ nào với Pháp (7). Cho đến ngày 29-4-1954, khi Chiến dịch Điện Biên Phủ đang diễn ra đến hồi kết, Chính phủ Adenauer mới chính thức tuyên bố "Các binh lính đã hi sinh máu và sinh mệnh của mình ở Đông Dương đã chiến đấu không phải chỉ vì nước Pháp mà còn vì tự do của cả thế giới" (8). Sau thất bại tại Điện Biên Phủ, thái độ này một lần nữa lại được Thủ tướng Konrad Adenauer thể hiện với Thủ tướng Pháp lúc đó là Joseph Laniel trong một bức điện khi Ông bày tỏ "niềm xót thương và lòng ngưỡng mộ cho các binh lính dũng cảm của thế giới tự do đã chiến đấu tại Điện Biên Phủ" (9). Như vậy, cho đến những ngày cuối cùng của cuộc chiến, Chính phủ Adenauer đã tự thấy mình có đóng góp cho công cuộc ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản tại châu Á, xứng đáng là một thành viên quan trọng của cộng đồng phương Tây. Những gì diễn ra tại Đông Dương tháng 5-1954 và ở Hội nghị Geneva vài tháng tiếp theo đã thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của chính giới Đức. Điều này được giải thích bởi lẽ, nước Đức dõi theo những diễn tiến ấy do lo ngại và tính toán trên hai vấn đề: Số phận của Kế hoạch Cộng đồng phòng thủ châu Âu mà nước Đức vốn theo đuổi từ lâu cũng như thái độ của các nước lớn tham dự Hội nghị Geneva đối với số phận của Đông Dương và Việt Nam sau đó.

Bên cạnh tiếng nói chính thức của chính phủ và cá nhân Thủ tướng Adenauer ủng

hộ cuộc chiến phi nghĩa của Pháp ở Đông Dương, một số chính trị gia làm việc trong Chính quyền Adenauer đã có phản ứng tiêu cực. Tiêu biểu cho xu hướng phản đối cuộc chiến tranh này là Otto John, người đứng đầu cơ quan của liên bang bảo vệ hiến pháp. Ngày 20-7-1954, sau lễ kỉ niệm tưởng nhớ những người đã âm mưu ám sát Hitler 10 năm trước đó, ông ta đã biến mất khỏi Tây Đức 3 ngày sau đó, ông có mặt tại Đông Berlin. Tại đây, ông đã lên tiếng công kích chính sách hiếu chiến và âm mưu tái vũ trang nước Đức của chính quyền và cá nhân Thủ tướng Adenauer. Ông cho rằng, việc tái vũ trang nước Đức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình tái thống nhất nước Đức. Một chính trị gia tiêu biểu khác là Karlfranz Schmidt-Wittmack, một thành viên của Quốc hội Đức cũng rời bỏ nhiệm sở và chạy sang Đông Berlin (10). Ông thú nhận là đã từng bị Chính quyền Adenauer thuyết phục về Kế hoạch Cộng đồng phòng thủ châu Âu. Sau đó, kết quả của Hội nghị Geneva đã làm thay đổi suy nghĩ của ông. Ông cho rằng, vấn đề nước Đức không thể được giải quyết bằng vũ lực thông qua vấn đề tái vũ trang Tây Đức, chỉ có đàm phán hòa bình mới có thể giải quyết được vấn đề nội bộ của nước Đức.

## 2.2. Phản ứng của các nhóm chính trị và tổ chức xã hội Đức

Có thể ít người biết rằng, một cuộc chiến ở vùng Viễn Đông xa xôi lại thu hút sự chú ý sâu rộng của các tổ chức chính trị khác nhau ở Tây Đức. Như đã phân tích trên đây, trong những năm đầu hậu chiến, nước Đức không có bất cứ sự quan tâm trực tiếp nào về chính trị và kinh tế ở khu vực Đông Dương. Sự công nhận chính quyền Bảo Đại đơn giản chỉ là một động thái ngoại giao đối với nước Pháp. Chính vì vậy, bất cứ sự quan tâm nào của các nhóm và tổ chức chính trị ở Tây Đức đối với cuộc chiến ở

Đông Dương có lẽ cũng chủ yếu là vì vấn đề những người Đức đang chiến đấu trong hàng ngũ lính đánh thuê cho Pháp ở khu vực này (và ở Bắc Phi). Quả thật vậy, vấn đề này đã gây ra nhiều tranh luận chính trị gay gắt giữa các đảng phái, phe nhóm, thậm chí là cơ sở hình thành các phong trào hòa bình tại Tây Đức trong nhiều năm hậu chiến trên cả hai phần của nước Đức.

Bắt đầu từ năm 1950, vấn đề lính đánh thuê người Đức trong đội quân lê dương của Pháp đã thu hút sự chú ý của nhiều nhóm chính trị khác nhau trong Quốc hội Đức (*Bundestag*). Đảng Dân chủ xã hội Đức

SPD (*Sozialdemokratische Partei Deutschlands*) luôn là đảng chính trị đối lập với CDU do Adenauer lãnh đạo. Từ năm 1952, đảng SPD quan sát rằng kể từ khi cuộc chiến ở Đông Dương ngày càng được quốc tế hóa với sự tham gia của các cường quốc và nước Pháp đã không nhận được nhiều sự hỗ trợ như mong muốn từ đồng minh phương Tây trong "công cuộc ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á" thì sự đóng góp của Tây Đức về mặt nhân lực là rất lớn. Thậm chí đảng này đã đưa ra con số người Đức chiếm tới 80% tổng số lính đánh thuê của Pháp ở Đông Dương (11).

Ngày 26-5-1954, một nhóm nghị sĩ của đảng SPD trong Quốc hội Tây Đức đã gửi một tài liệu yêu cầu chính phủ liên bang giải trình trước Quốc hội về những vấn đề mà đảng này cho là đang thu hút sự quan tâm sâu sắc của dân chúng như sau: *Thứ nhất*, con số chính xác những người Đức đã hi sinh hoặc mất tích ở Đông Dương; *Thứ hai*, đề xuất của chính phủ trong việc giải quyết vấn đề tù binh và những người Đức mất tích ở Đông Dương - POW/MIA; *Thứ ba*, các biện pháp của chính phủ trong việc ngăn chặn sự tuyển mộ binh lính đánh thuê của người Pháp trên lãnh thổ Tây Đức

(12). Tiếp theo, ngày 15-6-1954, hơn một tháng kể từ sau sự kiện Điện Biên Phủ, nhà ngoại giao hàng đầu Tây Đức là Walter Hallstein đã phải chính thức trả lời như sau: Giới ngoại giao Tây Đức tại Paris đã đề nghị Bộ Ngoại giao Pháp cung cấp số liệu về công dân Đức trong đội quân lính đánh thuê của Pháp ở Đông Dương song không thể có được con số thống kê chính xác do Pháp phân loại lính đánh thuê của mình theo ngôn ngữ sử dụng chứ không phải theo quốc tịch. Theo đó, cả người Áo và người Thụy Sĩ cũng được tính chung cùng với người Đức là những người nói tiếng Đức. Theo ước lượng, riêng tại chiến trường Điện Biên Phủ đã có khoảng 1.600 người Đức đã tham chiến và hầu hết số đó bị bắt làm tù binh trong các trại giam của Việt Minh. Cũng theo báo cáo của Walter Hallstein, một phái đoàn ngoại giao của Tây Đức đã được cử tới Geneva để phối hợp với Hội Chữ thập đỏ quốc tế trong việc giải quyết vấn đề tù, hàng binh; chính phủ liên bang cam kết sẽ đưa hết số lượng những người này về nước. Về vấn đề người Pháp sử dụng lãnh thổ Đức để tuyển mộ lính đánh thuê, Walter Hallstein cho biết, Điều 141 của Bộ luật Hình sự Đức năm 1953 đã ngăn cấm việc tuyển mộ lính đánh thuê do nước ngoài tiến hành trên lãnh thổ Đức. Theo số liệu được cung cấp, đã có 68 trường hợp tuyển mộ lính trái phép được phát hiện, 2 trường hợp đã bị xử, nhiều trường hợp khác đang được tiếp tục điều tra (12).

Mặc dù đảng SPD cho rằng chính quyền chiếm đóng của Pháp có nhiều cơ sở tuyển mộ lính đánh thuê trên lãnh thổ Tây Đức song Cao ủy Pháp tại Tây Đức cho rằng nước Pháp không có cơ sở nào như vậy. Nếu có hoạt động tuyển mộ lính đánh thuê thì đó chỉ là hành động của một số cá nhân. Thậm chí là một năm sau đó, số phận của các cựu tù, hàng binh Đức một lần nữa

được đề cập tới tại cuộc họp lần thứ 27 của Ủy ban đối ngoại thuộc Quốc hội Tây Đức khi đảng Dân chủ tự do Đức - FDP (*Freie Demokratische Partei*) cũng nêu quan ngại về vấn đề này. Cũng cần nhấn mạnh thêm rằng, không chỉ có các đảng đối lập với đảng CDU quan tâm tới vấn đề lính đánh thuê người Đức nói riêng và chiến tranh ở Đông Dương nói chung để công kích các chính sách đối nội và đối ngoại của CDU mà ngay cả trong nội bộ của đảng này cũng bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đối với tầm ảnh hưởng của Đông Dương tới an ninh và chính trị thế giới.

Cuộc chiến của Pháp ở Đông Dương không chỉ thu hút sự quan tâm của chính phủ, quốc hội hay các đảng chính trị ở Tây Đức mà còn là điểm nóng trong hoạt động của các tổ chức xã hội của nước này. Trước khi cuộc họp chính thức của Tổ chức bảo vệ thanh niên Đức (*Aktion Jugendschutz*) vào tháng 5-1952, lãnh đạo của tổ chức này đã yêu cầu Bộ ngoại giao Đức trả lời một số câu hỏi liên quan đến số phận của thanh niên Đức đang tham chiến trong quân đội Pháp ở Đông Dương như: hành động của chính phủ liên bang đối với vấn đề này; những tác động của chính sách tuyển mộ lính đánh thuê cho Pháp đối với xã hội Tây Đức; các số liệu liên quan đến hiện tượng này; số liệu thống kê về động lực đi lính cho Pháp của thanh niên Đức; điều kiện sống của họ; số lượng chính thức người Đức đánh thuê cho Pháp; số phận của họ sau khi hoàn thành hợp đồng... (13). Hội thanh niên Thành phố Marburg (Lahn) cũng đặt vấn đề tuyển mộ trái phép thanh niên/vị thành niên Đức đi lính cho Pháp đối với các cấp chính quyền Tây Đức. Hội này đã nhắc lại những gì Tòa án Nuernberg đã kết luận về những hành động cấu kết với Đức quốc xã của chính quyền các nước bị Đức chiếm đóng trong Thế chiến II phục vụ vì lợi ích

của chế độ quốc xã. Những việc mà Pháp đang làm đối với thanh niên Đức cũng có thể được coi như tội ác của Đức quốc xã để phục vụ cho lợi ích thực dân. Hội thanh niên này đòi những hành động của chính quyền chiếm đóng Pháp phải được xét xử nghiêm minh theo Điều 141 của Luật Hình sự Tây Đức. Song song với các hành động đó, Hội này cũng kêu gọi các tổ chức khác như trường học, bản thân các gia đình cũng cần có biện pháp bảo vệ thanh niên khỏi bị lừa kí kết hợp đồng đi lính cho Pháp. Bên cạnh đó, các tổ chức tôn giáo cũng bày tỏ thái độ của mình đối với vấn đề nêu trên. Theo tính toán riêng của các tổ chức Tin lành, tính đến tháng 4-1954, đã có khoảng 25.000 người Đức đã hi sinh trên các chiến trường khắp Đông Dương (14).

### 2.3. Phản ứng của báo chí CHLB Đức

Ngoài thái độ chính thức của Chính phủ Đức xung quanh cuộc chiến, ngay từ năm 1950, các phương tiện truyền thông phổ biến tại Tây Đức như báo chí, radio đều tập trung đưa tin về hai cuộc chiến nóng bỏng đang diễn ra tại khu vực châu Á Chiến tranh Triều Tiên và Chiến tranh Đông Dương. Xung quanh những diễn tiến và kết quả cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, nhiều tờ báo nổi tiếng (thành lập sau năm 1945) với nhiều xu hướng chính trị khác nhau của Đức đã tập trung đưa tin và phân tích như các tờ: *Die Zeit* (Thời đại), *Sueddeutsche Zeitung* (Nam Đức) hay *Frankfurter Allgemeine Zeitung* (Báo Frankfurt). Tiếng nói của các báo này có tác động rất lớn đến việc hoạch định chính sách của Chính phủ và Quốc hội Đức. Theo tổng hợp của tác giả, trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 1954, các tờ báo trên đã tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau: Thái độ của các nước lớn, phản ứng của Chính phủ Đức đối với cuộc chiến, tình hình nước Pháp, sự sụp đổ của Điện Biên

Phủ và hậu quả của nó, thái độ của các nước đối với Kế hoạch Cộng đồng phòng thủ Châu Âu, vấn đề người Đức trong hàng ngũ lính lê dương Pháp ở Đông Dương. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ tập trung phân tích sự quan sát của báo giới Đức đối với thái độ của Chính phủ liên bang Đức đối với cuộc chiến.

Ngay từ ban đầu khi mới thành lập, các báo này mới chỉ chú ý đến những gì đang diễn ra tại châu Âu chứ chưa dành sự quan tâm tới tình hình khác ngoài châu lục này. Kể từ năm 1950 trở đi, báo chí nước này mới bắt đầu quan tâm hơn đến khu vực châu Á, nơi đang có hai cuộc chiến tranh diễn ra. Theo nhận định của báo giới Tây Đức, người dân nước này quan tâm đến cuộc chiến bởi hai lý do: *Thứ nhất*, đối với Tây Âu, nếu châu Á rơi vào tay cộng sản thì đó sẽ là thất bại của thể giới phương Tây; *Thứ hai*, nước Đức quan tâm nhiều đến khu vực Đông Dương vì khu vực này vẫn là một phần quan trọng trong lợi ích kinh tế và văn hóa, suy rộng hơn, là đại diện cho niềm tự hào của Pháp. Báo chí Đức rất quan tâm về nước Pháp vì Pháp là nước láng giềng quan trọng nhất của Đức lúc này. Tương lai chính trị, an ninh và kinh tế của châu Âu phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ chiến lược của Đức và Pháp. Cuộc chiến của Pháp ở Đông Dương đã làm cho nhân dân Pháp mệt mỏi, tình hình chính trị nội bộ của Pháp không ổn định (15).

Chiến tranh Triều Tiên nổ ra cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ của một nước Trung Hoa "đỏ", sự leo thang của chiến tranh ở Đông Dương đã khiến cho khu vực châu Á trở thành tâm điểm của Chiến tranh Lạnh. Theo nhận định của báo chí Đức, tình hình đó đã khiến cho giới lãnh đạo Pháp phải xem xét lại chính sách của mình đối với Liên bang Đông Dương. Chiến thắng về quân sự của Việt Minh trong giai đoạn 2

của cuộc chiến đã thu hút nhiều sự quan tâm của báo chí Đức. Theo đó, Đông Dương được xem như "một Balkan khác ở châu Á" (16). Ở châu Âu, ngay từ những năm 1950, giới lãnh đạo Tây Đức đã quan ngại về sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản xuất phát từ phía Đông do Liên Xô dẫn đầu thì rõ ràng là báo chí Tây Đức cũng tăng cường quan sát về mức độ viện trợ về quân sự (nếu có) của Liên Xô đối với những người anh em cùng ý thức hệ ở châu Á, đặc biệt là cho Việt Nam qua ngả Trung Quốc. Mọi diễn biến quân sự ở khu vực Tây Bắc Việt Nam đều nằm trong các bản tin và bài phân tích của các tờ báo lớn ở Đức. Chiến tranh Triều Tiên kết thúc năm 1953 song chiến tranh ở Đông Dương được coi là sự nối dài của nó cùng với sự can dự trực tiếp và/hoặc gián tiếp của các cường quốc Hoa Kỳ, Liên Xô và Trung Quốc. Sự can dự của người Mỹ - đứng đầu thế giới phương Tây trong cuộc chiến chống cộng sản ở Đông Dương đã khiến cho nước Đức phải suy nghĩ về khả năng cùng can dự của mình như một động thái bày tỏ sự trung thành đối với đồng minh. Một mặt, Đức mong muốn sớm có sự ổn định ở Đông Dương để Pháp sớm an tâm và phê chuẩn Kế hoạch Cộng đồng phòng thủ châu Âu, mặt khác, Đức cũng lại mong muốn nhìn thấy một sự thất bại nào đó của Pháp ở Đông Dương để nước này quay lại châu Âu và mở rộng khả năng thiết lập quan hệ và hợp tác với Đức. Chính vì sự lúng túng này đã dẫn đến thái độ của nước Đức chỉ dừng lại ở mức độ "quan sát".

Từ khi mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, báo chí Đức đã không ngừng theo dõi, đưa tin và bài phân tích gần như hàng ngày về tình hình chính trị của Pháp và sớm nhận định Điện Biên Phủ sẽ là thảm họa đối với nước Pháp và nước này nên tìm kiếm một giải pháp chính trị hơn là chỉ dựa vào sức mạnh quân sự (17). Những quan sát và nhận định của báo giới Tây Đức trên